

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

LOTTE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 02-GP/LTV/2018

**KẸO GUM THỜI
LOTTE POKÉMON HƯƠNG DÂU**

2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-GP/LTV/2018



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000. Số giấy chứng nhận: VN 18/00013. Ngày cấp: 03/03/2018.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO GUM THỜI LOTTE POKÉMON HƯƠNG DẦU

2. Thành phần:

Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Hương Dầu giống tự nhiên, Chất nhũ hóa (INS 473), Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124).

Lưu ý: Sản phẩm có lexitin đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gum được cắt thành từng miếng có khối lượng 3,2 g/miếng, được đóng gói trực tiếp trong lớp màng tiêu chuẩn OPP/MCPP. Sau đó, gum được đặt trong túi ngoài (OPP/MCPP). Mỗi túi gồm 2 tép gum có khối lượng 6,4 g (2 tép x 3,2 g) kèm theo 1 thẻ nhựa hình tròn có dán hình Pokémon trên mặt thẻ. Thẻ nhựa không tiếp xúc trực tiếp với gum.

Bộ sưu tập thẻ nhựa có 24 hình Pokémon khác nhau.

Túi gum sau khi bao gói riêng lẻ, được bao gói dưới dạng hộp:

- Hộp 3 gói : khối lượng tịnh 19,2 g (3 gói x 6,4 g).
- Hộp 50 gói: khối lượng tịnh 320 g (50 gói x 6,4 g).

4.2. Chất liệu bao gói:

Màng OPP/MCPP chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12 – 1:2011/BYT.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Trên bao bì có ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 43/2017/NĐ – CP

(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 02/VBHN – BYT: Văn bản hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 04 tháng 06 năm 2018



ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

Tổng Giám Đốc
AKIHIRO YAMADA



CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	KẸO GUM THỐI LOTTE POKÉMON HƯƠNG DÂU
Loại bao bì:	Màng OPP/MCPP
Khối lượng tịnh:	3,2 g



Mặt trước



Mặt sau



Phê duyệt
TGD

Akihiro Yamada

Phê duyệt
GĐNM

Nguyễn Thị Thanh

Kiểm tra thiết kế
Marketing

Nguyễn Minh Trường

Kiểm tra nội dung
Phòng QLCL

Hồ Thị Kim Ngân

Sản phẩm	KẸO GUM THỐI LOTTE POKÉMON HƯƠNG DẦU
Loại bao bì:	Màng OPP/MCPP
Khối lượng tịnh:	6,4 g (2 tép x 3,2 g)



Phê duyệt TGD	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Minh Trường	Hồ Thị Kim Ngân	Đỗ Ngọc Giao

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	Kẹo gum thối Lotte Pokémon hương dâu
Loại bao bì	Hộp
Khối lượng tịnh	19,2 g



Phê duyệt TGD  Akihiro Yamada	Phê duyệt GĐNM  Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing  Nguyễn Minh Trường	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL  Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC  Đỗ Ngọc Giao
---	--	---	--	---

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LOTTE

Sản phẩm	KẸO GUM THỎ LOTTE POKÉMON HƯƠNG DẦU
Loại bao bì:	Hộp giấy
Khối lượng tịnh:	320 g (6,4 g x 50 gói)



Thành phần: Đường, Cốt gừng, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Hương dầu giống tự nhiên, Chất nhũ hóa (INS 473), Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124). **Lưu ý:** Sản phẩm có lexitin đậu nành.
Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam - ĐT: 0274 3827470 - Theo bản quyền Lotte Co., Ltd. (Nhật Bản). **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:** Dùng trực tiếp. Cần thận khi dùng cho trẻ em dưới 4 tuổi. Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp. Hình ảnh trên bao bì minh họa cho sản phẩm.
NSX-HSD: Xem trên gói gum. **Tư vấn khách hàng:** 028 38479616.
 Tự công bố sản phẩm số: 02-GP/LTV/2018.

 Phê duyệt TGD Akihiro Yamada	Phê duyệt GĐNM Nguyễn Thị Thanh	Kiểm tra thiết kế Marketing Nguyễn Minh Trường	Kiểm tra nội dung Phòng QLCL Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra Barcode Phòng PPIC Đỗ Ngọc Giao
--	---------------------------------------	--	--	--

KT3-03361BTP8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/06/2018
Page 01/03

1. Tên mẫu
Name of sample : KẸO GUM THỐI LOTTE BUB-UP HƯƠNG DÂU / LOTTE BUB-UP BUBBLE GUM STRAWBERRY FLAVOR
KẸO GUM THỐI LOTTE POKÉMON – HƯƠNG DÂU / LOTTE POKÉMON BUBBLE GUM – STRAWBERRY FLAVOR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 28/05/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 28/05/2018 - 04/06/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02,03/03*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm /Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm, g/100 g Moisture content	TCVN 4069 : 2009	-	2,0
7.2. Định danh màu ⁽¹⁾ Identification of color	TCVN 5517 : 1991	-	Ponceau 4R
7.3. Hàm lượng acid qui ra acid citric, g/100 g Acid content as citric acid	TCVN 4073 : 2009	-	0,5
7.4. Định tính cyclamate Qualitative test for cyclamate	AOAC 2016 (957.09)	-	Âm tính Negative
7.5. Hàm lượng đường tổng theo glucose, g/100 g Total sugar content as glucose	TCVN 4074 : 2009	-	71,7
7.6. Hàm lượng đường khử qui ra glucose, g/100 g Reducing sugar content as glucose	TCVN 4075 : 2009	-	4,3
7.7. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg Sulfur dioxide content	AOAC 2016 (990.28)	-	7,5
7.8. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện Not detected
7.9. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064:2016	0,015	Không phát hiện Not detected
7.11. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng đồng, mg/kg Copper content	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Nhỏ hơn 0,36 Less than
7.13. Hàm lượng thiếc, mg/kg Tin content	QTTN/KT3 162 : 2017	2,0	Không phát hiện Not detected
7.14. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.15. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.16. E. Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.17. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than
7.18. Clostridium perfringens, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) Less than



QUATEST 3®

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

 Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

 Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
 Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298

 www.quatest3.com.vn
 tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

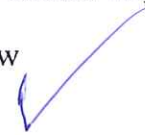


Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.20. <i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/g <i>Presumptive bacillus cereus</i>	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.21. <i>Salmonella</i> spp. /25 g	ISO 6579-1:2017	-	Âm tính <i>Negative</i>

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

- (1): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau / *The color were determined base on standard colors:* Carmoisine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast Green, Fatent blue, Sunset yellow



QUATEST 3®



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-28) 3829 4274 **Fax:** (84-28) 3829 3012
Tel: (84-251) 383 6212 **Fax:** (84-251) 383 6298

www.quatest3.com.vn
tn-cskh@quatest3.com.vn